

Cẩm Nang
TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT

LỚP 2



Phần 1: Ca dao - Thành ngữ - Tục ngữ

Hãy điền một từ còn thiếu vào chỗ trống sau:

STT	Ca dao - Thành ngữ - Tục ngữ
1	Có thì nên
2	Có công mài sắt, có ngày nên
3	Thua keo này, bày khác
4	Chớ thấy sóng cả mà ngã chèo
5	Kiến lâu cũng đầy tổ
6	Học thầy không tày học
7	Học biết mười.
8	Học rộng tài
9	Học ăn, học, học gói, học mở.
10	Đi một ngày đàng, học một sàng
11	Gần mực thì, gần đèn thì rạng
12	Một chữ cũng là thầy,chữ cũng là thầy
13	Kính thầy bạn
14	Uống nhớ nguồn
15	Muốn biết phải, muốn giỏi phải học
16	Anh thuận em hoà là nhà có
17	Anh em như thể chân tay Rách lành đùm bọc, dở đỡ đần





Phần 1: Thành ngữ - Tục ngữ

Hãy điền một từ còn thiếu vào chỗ trống sau:

18	Chị ngã nâng.
19	Môi hở lạnh.
20	Con hơn là nhà có phúc.
21	Ăn quả kẻ trồng cây.
22	Thức dậy sớm
23	Trèo đèo suối
24	Ngựa chạy có bầy, chim bay có
25	Nhìn xa trông
26	Nhường sẻ áo
27	Yêu thương nòi
28	Chó treo đậy
29	Rừng biển bạc
30	Đất chim đậu
31	Đói cho, rách cho thơm
32	Lá lành lá rách
33	Ớn nghĩa nặng
34	Kính trên nhường
35	Ở gặp lành





Phần 1: Thành ngữ - Tục ngữ

Hãy điền một từ còn thiếu vào chỗ trống sau:

36	Thuận buồm gió
37	Kề vai cánh
38	Quê đất tổ
39	Tre già mọc
40	Ăn no mặc
41	Thắng không, bại không nản
42	Ăn trông nồi, ngồi trông
43	Tốt hơn tốt nước sơn
44	Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo lăn
45	Con cái, vẽ vang cha mẹ
46	Thất bại là thành công
47	Bầu ơi thương lấy bí cùng Tuy rằng khác giống nhưng một giàn
48	Nhiều điều phủ lấy giá gương Người trong một nước phải nhau cùng
49	Một cây làm chẳng nên Ba cây chụm lại nên hòn núi cao
50	Con người có tổ, có tông Như cây có cội, như có nguồn



Phần 2: Những vần thơ em yêu

Cánh diều no gió
Tiếng nó trong ngần
Diều hay chiếc thuyền
Trôi trên sông Ngân.

(Trích “Thả diều” – Trần Đăng Khoa)



Em yêu mái trường
Có hàng cây mát
Xôn xao khúc nhạc
Tiếng chim xanh trời.

Mỗi giờ ra chơi
Sân trường nhộn nhịp
Hồng hào gương mặt
Bạn nào cũng xinh.

(Trích “Yêu lắm trường ơi!” – Nguyễn Trọng Hoàn)



Trang sách không nói được
Sao em nghe diều gì
Dạt dào như sóng vỗ
Một chân trời đang đi.

(Trích “Khi trang sách mở ra” – Nguyễn Nhật Ánh)



Phần 2: Những vần thơ em yêu

Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.
Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Trích “Mẹ” – Trần Quốc Minh)



Nay cháu về nhà mới
Bao cánh cửa – ô trời
Mỗi lần tay đẩy cửa
Lại nhớ bà khôn nguôi.

(Trích “Cánh cửa nhớ bà” – Đoàn Thị Lam Luyến)



Ông bước lên thềm
Trong lòng sung sướng,
Quảng gậy, cúi xuống
Quên cả đòn đau,
Ôm cháu xoa đầu:
- Hoan hô thằng bé!
Bé thế mà khỏe
Vì nó thương ông.

(Trích “Thương ông” – Tú Mỡ)



Phần 2: Những vần thơ em yêu

Dấu hình hài bé nhỏ
Tôi trải cả bốn mùa
Dấu bây giờ bình dị
Tôi có từ ngàn xưa.

Tôi chỉ là hạt thóc
Không biết hát biết cười
Nhưng tôi luôn có ích
Vì nuôi sống con người.

(Trích “Hạt thóc” – Ngô Hoài Chung)



Bờ tre quanh hồ
Suốt ngày đón khách
Một đàn cò bạch
Hạ cánh reo mừng
Tre chột tưng bừng
Nở đầy hoa trắng.

(Trích “Bờ tre đón khách” – Võ Quảng)



Sóng xanh cuộn chân trời
Cánh đồng như tranh vẽ
Bé ngân nga hát khế
Trong hương lúa menh mông.

(Trích “Cánh đồng quê em” – Bùi Minh Huệ)



Phần 2: Những vần thơ em yêu

Nhớ em nghe
Tiếng chổi tre
Chị quét
Những đêm hè
Đêm đông gió rét
Tiếng chổi tre
Sớm tối
Đi về
Giữ sạch lề
Đẹp lối
Em nghe!

(Trích “Tiếng chổi tre” – Tố Hữu)



Ngoài ấy chắc nhiều gió
Đảo không có gì che
Ngoài ấy chắc nhiều sóng
Bố lúc nào cũng nghe.

Bố bảo hàng rào biển
Là bố đấy, bố ơi
Cùng các chú bạn bố
Giữ đảo và giữ trời.

(Trích “Thư gửi bố ngoài đảo” – Xuân Quỳnh)



Phần 2: Những vần thơ em yêu

Ngày hôm qua ở lại
Trong vở hồng của con
Con học hành chăm chỉ
Là ngày qua vẫn còn.

(Trích “Ngày hôm qua đâu rồi?” – Bé Kiến Quốc)



Cái tên cha mẹ đặt
Suốt đời đi cùng em
Nhắc em làm người tốt
Tên đẹp càng đẹp thêm.

(Trích “Những cái tên” – Tân Hưng)



Hai bà hai nguồn sông
Cho phù sa đời cháu
Hai miền quê yêu dấu
Cháu nhớ về thiết tha.

(Trích “Bà nội, bà ngoại” – Nguyễn Hoàng Sơn)



Những lời cô giáo giảng
Ấm trang vở thơm tho
Yêu thương em ngấm mãi
Những điểm mười cô cho.

(Trích “Cô giáo lớp em” – Nguyễn Xuân Sanh)



Phần 2: Những vần thơ em yêu

Tiếng ve bay ra
Từ hoa loa kèn
Nhạc trưởng ve kim
Mở màn mùa hạ.

Véo von, lồng lộng
Sáo sậu lưng trời
Cào cào giã gạo
Nhịp chày sổng đôi.



Tiếng chim tu hú
Tiếng nhí, tiếng hồ
Tiếng chim cúc cu
Cung trầm, cung bổng.

Khép cánh màn nhung
Đỏ trời hoa phượng
Ve là nhạc trưởng
Dàn nhạc mùa hè.

(Trích “Dàn nhạc mùa hè” – Dương Kỳ Anh)



Đêm hè hoa nở cùng sao,
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh.
Ai mang nước ngọt, nước lành,
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa.



Tiếng dừa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra...

(Trích “Cây dừa” – Trần Đăng Khoa)

Phần 2: Những vần thơ em yêu

Cái trống trường em
Mùa hè cũng nghỉ
Suốt ba tháng liền
Trống nằm ngẫm nghĩ

Cái trống lặng im
Nghiêng đầu trên giá
Chắc thấy chúng em
Nó mừng vui quá!

Buồn không hả trống
Trong những ngày hè
Bọn mình đi vắng
Chỉ còn tiếng ve?

Kìa trống đang gọi
Tùng! Tùng! Tùng! Tùng...
Vào năm học mới
Rộn vang tung bừng.

(Trích “Cái trống trường em” – Thanh Hào)



Bà bảo đường của bé
Chỉ đi tới trường thôi
Bé tìm mỗi sớm mai
Con đường trên trang sách.

(Trích “Con đường của bé” – Thanh Thảo)



Như nắng sớm, trăng chiều
Chuyện bà hồn nhiên đến
Như từ nguồn xa xưa
Dòng sông đi gặp biển.

(Trích “Bà kể chuyện” – Trần Lê Văn)



Phần 3: Cặp từ có nghĩa giống nhau

1	ăn – xơi
2	té – ngã
3	mua – sắm
4	xinh – đẹp
5	to – lớn
6	nhỏ – bé
7	đỗ – đậu
8	lợn – heo
9	mũ – nón
10	bố – ba
11	mẹ – má
12	cúc – khuy
13	hổ - cọp
14	thấp – lùn
15	mồm – miệng
16	lạc - đậu phộng



Phần 3: Cặp từ có nghĩa giống nhau

17	dựa leo – dựa chuột
18	mướp đặng – khổ qua
19	xe hơi – ô tô
20	xe lửa – tàu hoả
21	trung thực – thật thà
22	tốt bụng – nhân hậu
23	dịu dàng – thủy mị
24	cần cù – chăm chỉ
25	gọn gàng – ngăn nắp
26	khôi hài – hài hước
27	ghi – chép
28	trái – quả
29	thơm – dứa
30	beo – báo
31	ngô – bắp
32	ô – dù
33	chén – bát



Phần 3: Cặp từ có nghĩa giống nhau

34	chiên – rán
35	vào – vô
36	đồng – ruộng
37	gôm – tẩy
38	chậm – trễ
39	trẻ em – con nít
40	sung sướng – hạnh phúc
41	náo nức – háo hức
42	dũng cảm – gan dạ
43	nỗ lực – cố gắng
44	hi vọng – mong chờ
45	oi bức – nóng nực
46	ăn năn – hối hận
47	bác sĩ – thầy thuốc
48	phát biểu – trình bày
49	khai giảng – tựu trường
50	chỉ bảo – dạy dỗ





Phần 4: Cặp từ có nghĩa trái ngược nhau

1	trong	><	ngoài
2	cứng	><	mềm
3	dày	><	mỏng
4	dọc	><	ngang
5	dễ	><	khó
6	đắt	><	rẻ
7	đậm	><	nhạt
8	đóng	><	mở
9	đêm	><	ngày
10	đứng	><	ngồi
11	đọc	><	trong
12	lên	><	xuống
13	yếu	><	khỏe
14	dài	><	ngắn
15	rộng	><	chật
16	yêu	><	ghét





Phần 4: Cặp từ có nghĩa trái ngược nhau

17	ướt	><	khô
18	cong	><	thẳng
19	lành	><	rách
20	đẹp	><	xấu
21	may	><	rủi
22	đúng	><	sai
23	đầu	><	cuối
24	khen	><	chê
25	sống	><	chết
26	chín	><	xanh
27	có	><	không
28	cũ	><	mới
29	tươi	><	héo
30	vụng	><	khéo
31	giả	><	thật
32	trẻ	><	già
33	nhớ	><	quên



Phần 4: Cặp từ có nghĩa trái ngược nhau

34	trên	><	dưới
35	nóng	><	lạnh
36	đói	><	no
37	vui	><	buồn
38	sống	><	khổ
39	cao	><	thấp
40	béo	><	gầy
41	nhanh	><	chậm
42	hiền	><	dữ
43	gần	><	xa
44	thêm	><	bớt
45	chắn	><	lẻ
46	chăm	><	lười
47	trước	><	sau
48	tăng	><	giảm
49	xuôi	><	ngược
50	khóc	><	cười





Phần 5: Sắp xếp

Hãy sắp xếp các chữ cái để tạo thành từ hoàn chỉnh:

d / a / g / ạ / n

1.....

t / r / ự / c / h / u / n / g / t

2.....

h / â / n / â / n / h / u

3.....

h / à / n / h / n / i / ế / l

4.....

k / ì / t / r / i / n / ê

5.....

m / ô / n / t / h / i / n / g / h

6.....

l / a / n / q / u / ạ / c

7.....

c / h / ó / c / ả / s / m

8.....

h / n / g / ơ / t / â / y

9.....

h / n / ú / c / p / h / ạ / h

10.....





Phần 5: Sắp xếp

Hãy sắp xếp các tiếng để tạo thành câu hoàn chỉnh:

Trí / em / đưa / xuân. / Anh / du / đi

1.....

Ông / câu / Tết / tặng / nhà. / viết / cả / đối

2.....

khai/ năm. / em / làm / bút / Bố / thơ / đầu

3.....

tắm. / bông / Hai / chú / chiếc / chân / hai / chích / như

4.....

mau / Đêm / thấp / Giáng / lũ / mong / sáng. / thỏm / trời / sinh, / trẻ

5.....

tắt / ra / phòng. / Lan / điện / khỏi / khi

6.....

sinh / sân / giữ / Chúng / gìn / luôn / đẹp. / trường / em / để / sạch / vệ

7.....

cháu / kể / nghe / Bà / khi / ngủ. / cho / chuyện / đi / trước

8.....

sức / em / tập / Ông / rèn / thể / dục. / để / bà / luyện / khoẻ

9.....

làm / con / giấy / Bố / điều / em. / cho / một

10.....



Phần 6: Đố vui - Vui đố

1

**Chim gì mà chẳng biết bay
Sống nơi Bắc Cực, đêm ngày giá băng?**

Đáp án:



2

**Cái gì mát lạnh nhiều ngăn
Giúp mình bảo quản đồ ăn hằng ngày?**

Đáp án:

3

**Con gì có mai nặng nề
Hồ Gươm trả kiếm, vua Lê giữ lời?**

Đáp án:



4

**Thân tôi vừa trắng vừa tròn
Viết bao nhiêu chữ, tôi mòn bấy nhiêu.
Là cái gì?**

Đáp án:



Phần 6: Đố vui - Vui đố

5

Quả gì tròn mọng, áo vàng,
Là nơi cô Tấm dịu dàng bước ra?

Đáp án:



6

Con gì ở tận cung trăng
Tai dài, lông mượt, chị Hằng rất thương?

Đáp án:

7

Quả gì chẳng thiếu chẳng thừa
Ăn vào vừa bổ lại vừa thơm ngon?

Đáp án:



8

Hoa gì quay hướng mặt trời
Sắc vàng bừng nở, thắm tươi vườn nhà?

Đáp án:

Phần 6: Đố vui - Vui đố

9

Ai người đến lớp giảng bài
Người mẹ yêu quý thứ hai ở trường?

Đáp án:



10

Ai người chinh phục bầu trời
Máy bay cất cánh muôn nơi bay về?

Đáp án:

11

Để nguyên lai ngựa với lừa
Thêm sắc cùng quả đựng đưa trên cành.

Đó là các từ:



12

Để nguyên loài vật giống người
Thêm huyền, bỏ nặng là nơi vun trồng.

Đó là các từ:

Phần 6: Đố vui - Vui đố

13

Để nguyên loại quả thơm ngon
Hỏi vào nghĩa giống “tí hon” bé à!
Đó là các từ:



14

Để nguyên cô Tấm đeo chân
Bỏ huyền là số rất gần với ba.
Đó là các từ:

15

Để nguyên loài thú đốm đen
Bỏ sắc túi rộng ta đem đựng đồ.
Đó là các từ:



16

Để nguyên chẳng phải thấp đầu
Bớt “c” là chỗ nước sâu, thả bè.
Đó là các từ:

Phần 5: Đố vui - Vui đố

17

Để nguyên thành lũy làng ta
Thêm hỏi trái ngược với “già” bạn ơi!
Đó là các từ:



18

Để nguyên mùa lạnh lắm thay
Thêm huyền thẳng cánh cò bay dập dờn.
Đó là các từ:

19

Để nguyên dùng cắt giấy màu
Thay nặng ngọt lắm, bạn nào cũng mê.
Đó là các từ:



20

Để nguyên là màu của bông
Bỏ sắc toả sáng mênh mông trên trời.
Đó là các từ:



TRANG NGUYEN EDUCATION



Số 7, Ngõ 68, Trung Kính, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội



1900633330



www.trangnguyen.edu.vn

www.facebook.com/trangnguyen.education



info@trangnguyen.edu.vn